

Số: 97b...../QĐ-DHKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22... tháng 11... năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chuẩn đầu ra trình độ đại học các ngành đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM

Căn cứ quyết định số 426/TTg ngày 27 tháng 10 năm 1976 của Thủ Tướng Chính Phủ về trường đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các yêu cầu đối với năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp;

Xét đề nghị của Hội đồng khoa học – đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành chuẩn đầu ra trình độ đại học của 9 ngành đào tạo:

1. Ngành Kiến trúc (Mã ngành: 52580102)
2. Ngành Quy hoạch vùng và đô thị (Mã ngành: 52580105)
3. Ngành Kiến trúc cảnh quan (Mã ngành: 52580110)
4. Ngành Thiết kế nội thất (Mã ngành: 52210405)
5. Ngành Thiết kế đồ họa (Mã ngành: 52210403)
6. Ngành Thiết kế công nghiệp (Mã ngành: 52210402)
7. Ngành Thiết kế thời trang (Mã ngành: 52210404)
8. Ngành Kỹ thuật xây dựng (Mã ngành: 52580208)
9. Ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Mã ngành: 52580211)

Điều 2: Chuẩn đầu ra ban hành theo Điều 1 được áp dụng từ Khóa tuyển sinh 2015;

Điều 3: Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Phòng Thanh tra giáo dục, Trưởng các Khoa và sinh viên các khóa từ 2015 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Xây Dựng (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.ĐT&CTSV, P. KT&ĐBCL.



PGS.TS.KTS Phạm Tứ



CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KIẾN TRÚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 926/QĐ-ĐHKT ngày 23. tháng 11. năm 2015)

I. Tên và mã ngành đào tạo:

Tên tiếng Việt: Kiến trúc
Tên tiếng Anh: Architecture
Mã ngành: 52580102

II. Trình độ đào tạo: Đại học

III. Năng lực của người học sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kiến trúc có năng lực sáng tạo, chuyên nghiệp; đạt chuẩn về Kiến thức – Kỹ năng – Thái độ như sau:

1. Kiến thức:

- 1.1. Có kiến thức khoa học tự nhiên và kỹ thuật làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và phát triển tư duy logic, khoa học.
- 1.2. Có kiến thức về triết học, xã hội học, văn hóa, lịch sử để tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thể hiện được các giá trị nhân văn trong việc thiết kế các công trình kiến trúc.
- 1.3. Có kiến thức về mỹ thuật để phát triển ý tưởng, khả năng tư duy sáng tạo trong việc thiết kế các công trình kiến trúc.
- 1.4. Hiểu rõ vị trí, vai trò của ngành Kiến trúc trong phát triển kinh tế – văn hóa – xã hội.
- 1.5. Có kiến thức về lý thuyết, lịch sử kiến trúc, các nguyên lý cơ bản trong thiết kế kiến trúc và các vấn đề kỹ thuật công trình, thiết kế bền vững.
- 1.6. Có kiến thức về đô thị, cảnh quan, nội thất, môi trường, quản lý dự án có liên quan đến chuyên ngành kiến trúc - xây dựng.
- 1.7. Có kiến thức để sáng tác, lập hồ sơ và quản lý thiết kế kiến trúc dân dụng và công nghiệp.

2. Kỹ năng:

2.1. Kỹ năng cứng:

- 2.1.1. Có kỹ năng thực hiện tốt các khâu trong quy trình thiết kế các đồ án kiến trúc:
 - 2.1.1.1. Đặt vấn đề / Hình thành ý tưởng;
 - 2.1.1.2. Thiết kế sơ bộ;
 - 2.1.1.3. Triển khai thiết kế chi tiết;
 - 2.1.1.4. Giải quyết các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến thiết kế.



- 2.1.2. Có khả năng tham gia thiết kế các thể loại công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp.
- 2.1.3. Có khả năng tham gia tư vấn, lập, thẩm định và giám sát thực hiện dự án xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.
- 2.1.4. Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học.

2.2. Kỹ năng mềm:

- 2.2.1. Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.
- 2.2.2. Có kỹ năng làm việc độc lập, nghiên cứu, sáng tạo và làm việc theo nhóm trong các dự án chuyên ngành và liên ngành.
- 2.2.3. Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng cơ bản để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành trong thiết kế kiến trúc.
- 2.2.4. Có khả năng tìm kiếm và biết xử lý các thông tin có liên quan đến lĩnh vực kiến trúc - xây dựng.
- 2.2.5. Có kỹ năng phân biện và giải quyết vấn đề;
- 2.2.6. Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt TOEIC 450 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.

3. Thái độ:

- 3.1. Có ý thức phát huy những giá trị nhân văn; gìn giữ các giá trị truyền thống của văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa.
- 3.2. Có ý thức tôn trọng pháp luật.
- 3.3. Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.
- 3.4. Có thái độ làm việc khoa học, tinh thần kỷ luật.

4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- 4.1. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp trong thiết kế công trình kiến trúc;
- 4.2. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án có quy mô trung bình về kiến trúc - xây dựng;
- 4.3. Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn;
- 4.4. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- 4.5. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;
- 4.6. Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong quá trình hành nghề để nghiên cứu và học tập suốt đời.



4.7. Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ sau đại học các ngành thuộc lĩnh vực kiến trúc;

5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

5.1. Là kiến trúc sư trong các tổ chức tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công kiến trúc - xây dựng.

5.2. Là nghiên cứu viên trong các trường đại học và các viện nghiên cứu liên quan đến chuyên ngành kiến trúc - xây dựng.

5.3. Tham gia giảng dạy trong các cơ sở đào tạo có liên quan đến chuyên ngành kiến trúc - xây dựng.

5.4. Là chuyên viên trong các cơ quan quản lý liên quan đến lĩnh vực kiến trúc - xây dựng.

5.5. Hành nghề độc lập về thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp.

IV. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

1. Các chương trình đào tạo của:

- University of Southern California–USA

- California State Polytechnic University, Pomona–USA

2. Bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo của AUN

3. CDIO Syllabus
